

Số: 15/2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 147/TTr-LHH ngày 17/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Liên hiệp các hội KH&KT VN;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng: VX, KTTH, KTN, NC-NgV, TCD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội
Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2017/QĐ-UBND ngày 14 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Quy định này được áp dụng đối với cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; cơ quan được chỉ định là đối tượng có những chính sách, dự án, đề án cần được tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo Quy định này là Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội).
2. Đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội với Liên hiệp hội là Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các đoàn thể, các hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.
2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.
3. Giám định là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một vấn đề, một sự việc cụ thể.

Điều 4. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên là các chính sách, chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường (sau đây

gọi chung là các đề án) có tính chất phức tạp, ưu tiên, trọng điểm hoặc đa ngành mà cơ quan xây dựng, thực hiện hoặc phê duyệt thấy cần thiết phải tham khảo ý kiến, bao gồm:

- a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã.
- b) Các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, nhóm C (theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ).
- c) Dự án đầu tư xây dựng công trình có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên và các dự án có ảnh hưởng từ 200 hộ dân trở lên.
- d) Các chính sách, các chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường.
- đ) Các chương trình, đề án, chính sách, Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch liên quan đến xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức.

2. Đối với các đề án do các cơ quan Trung ương quyết định triển khai trên địa bàn tỉnh, khi xét thấy cần thiết thì Liên hiệp hội với tư cách độc lập có thể phối hợp hoặc đề xuất với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan Trung ương có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan phát hiện trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

3. Đề xuất tư vấn, phản biện

Các dự án, chính sách, quy hoạch khác không thuộc Khoản 1 của Điều này nếu xét thấy có ảnh hưởng lớn, phức tạp, liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, Liên hiệp hội có thể đề xuất các cấp có thẩm quyền để tổ chức tư vấn, phản biện các đề án.

Điều 5. Phạm vi của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội chủ yếu xem xét, đề xuất về:

1. Tính khả thi của chính sách, đề án, dự án;
2. Sự phù hợp của quy hoạch, cảnh quan;
3. Các vấn đề tác động đến môi trường;
4. Các vấn đề liên quan đến khoa học, công nghệ;
5. Các vấn đề liên quan đến lịch sử, văn hóa, xã hội;
6. Các vấn đề liên quan đến lao động, việc làm và xóa đói giảm nghèo;
7. Các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, chính trị, công tác trí thức, phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề cần thiết khác.

Điều 6. Mục đích, yêu cầu khi thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội nhằm mục đích cung cấp cho các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm cơ sở, luận cứ khoa học độc lập, khách quan trong việc đề xuất xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án.

Nâng cao vai trò, năng lực của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật trong việc tham gia góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội phải đảm bảo tính khách quan, khoa học và có tính chuyên môn cao. Các ý kiến đề xuất, kiến nghị phải có nội dung xác đáng, rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng.

b) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội phải phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với cơ quan thẩm định đề án. Liên hiệp hội gửi hồ sơ, kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan thẩm định đề án trước khi tổ chức thẩm định.

c) Có động cơ và thái độ xây dựng.

d) Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 7. Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội hoạt động độc lập, khách quan không vì lợi nhuận và cũng không phải hoạt động nghề nghiệp; mà là sự thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được tiến hành ở các mức độ khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm:

1. Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia hoặc các nguồn khác.

2. Phân tích, đánh giá, đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi.

3. Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ đề án.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Hình thức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Tùy vào tình hình cụ thể mà hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được thực hiện theo các hình thức chủ yếu sau:

1. Các cơ quan, tổ chức được chỉ định hoặc có yêu cầu Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt, hoặc các đề án do đơn vị chủ trì soạn thảo trình cấp trên phê duyệt.

2. Liên hiệp hội chủ động đề xuất với các cơ quan, tổ chức các đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 10. Nội dung tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nội dung chính của tư vấn, phản biện và giám định xã hội

- a) Cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn của đề án.
- b) Những mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn.
- c) Các thông tin trong nước, ngoài nước liên quan có so sánh đối chiếu.
- d) Các nhiệm vụ và giải pháp đột phá.
- đ) Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện.
- e) Các tác động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.
- g) Các thông tin được yêu cầu cung cấp và bảo mật (nếu cần thiết).
- h) Phân tích các yếu tố điều kiện (khách quan, chủ quan) tác động đến kết quả thực hiện đề án.
 - i) Đánh giá mức độ thành công, chưa thành công.
 - k) Xác định các nguyên nhân thành công, chưa thành công.
 - l) Dự báo các kết quả thực hiện đề án.
 - m) Kiến nghị, đề xuất.

2. Trường hợp Liên hiệp hội chủ động đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì phải xác định phạm vi và nội dung công việc cần thiết và có thể tư vấn, phản biện và giám định xã hội; đồng thời, gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Khi được các cơ quan, tổ chức chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo nội dung tại Khoản 1, Điều này.

3. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không đặt yêu cầu hoặc không chấp thuận nhưng Liên hiệp hội nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp hội chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Trình tự tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Hướng dẫn số 819/HD-LHHVN ngày 01/10/2014 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội của tổ chức Liên hiệp hội phải thực hiện theo hợp đồng và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 12. Yêu cầu về nội dung báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Có cơ sở khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan nhằm giúp các cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm thông tin và căn cứ trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án.

2. Đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần bảo đảm tính khả thi của đề án.

Điều 13. Cơ chế tài chính

1. Đối với các đề án đã được duyệt, kinh phí cho các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo nội dung phê duyệt.

2. Đối với các đề án do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định hoặc do Liên hiệp hội đề xuất được chấp nhận thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội sử dụng ngân sách Nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp và theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Đối với các đề án do các cơ quan, tổ chức yêu cầu (hoặc chấp thuận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, kinh phí thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội do hai bên thỏa thuận, phù hợp với quy định của Nhà nước.

4. Việc lập dự toán, cấp phát kinh phí và quyết toán kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội với Liên hiệp hội.

2. Nghiên cứu bổ sung các kiến nghị trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội. Văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được tập hợp trong hồ sơ đề án trình cho cấp có thẩm quyền.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tư liệu cần thiết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi về kinh phí và cơ sở vật chất (nếu có) cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.

4. Tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội để hoàn thiện đề án; trả lời các ý kiến không tán thành.

5. Đối với đề án quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này, tùy theo khả năng cụ thể, cơ quan chủ trì đề án hoặc cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 15. Trách nhiệm của Liên hiệp hội

1. Liên hiệp hội và các hội thành viên có nhiệm vụ tổ chức tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, góp phần vào việc hoạch định chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Tổ chức triển khai tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi có yêu cầu. Có biện pháp thích hợp để tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức khác ở trong và ngoài tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đạt kết quả tốt.

3. Tổ chức hệ thống thông tin, phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong toàn Liên hiệp hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp quy, các chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp thông tin có trong cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các chuyên gia trong và ngoài hệ thống Liên hiệp hội. Lựa chọn và giới thiệu các chuyên gia có đủ năng lực và trình độ cho từng đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

5. Hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, chuyên gia của các Hội thành viên.

6. Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất các chương trình, kế hoạch thuộc đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định làm cơ sở để Liên hiệp hội thực hiện.

7. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tài liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.

8. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của các hội và tổ chức hội thành viên của Liên hiệp hội

1. Tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi được Liên hiệp hội phân công.

2. Lựa chọn và giới thiệu chuyên gia, cung cấp thông tin trong phạm vi khả năng của mình (khi được yêu cầu) để hỗ trợ công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với Liên hiệp hội để xác định, lựa chọn và đề xuất những đối tượng cần thiết phải được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên hiệp hội xác định các đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu công việc.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy định.

Điều 18. Giải quyết trường hợp có ý kiến khác nhau về kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Khi Liên hiệp hội và đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc cơ quan có trách nhiệm thẩm định còn có ý kiến khác nhau hoặc chưa thống nhất về nội dung kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội về một đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì tùy theo nội dung, lĩnh vực của từng đề án trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

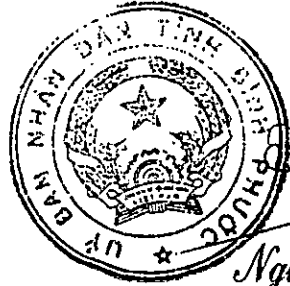
Điều 19. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp hội, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy

định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần
Nguyễn Văn Trâm